TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-DS	*Đ, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 584, 586, 590, 601 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Công Đ**, sinh năm 2000.

Trú tại: Tổ 4, thôn H, xã N, huyện Đ, Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2018).

Bị đơn: Bà **Bùi Thị Tr**, sinh năm 1960.

Trú tại: Tổ 5, thôn H, xã N, huyện Đ, Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1957

Trú tại: Tổ 5, thôn H, xã N, huyện Đ, Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Tr, sinh năm 1960 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/8/2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Tr, ông Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Công Đ số tiền 43.000.000đ *(bốn mươi ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Bà Bùi Thị Tr, ông Nguyễn Tấn L nhận chịu 1.075.000đ (một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hạnh